TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 22-3-2024
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phước
Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024; Về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1986. Nơi đăng ký thường trú: Số 471/89, đường N, phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên lạc: Số ƠLK 03-11, đường D3, Khu đô thị X, khóm Y, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vương Đăng K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X, đường A, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2023, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph trình bày:*

Vào năm 2005, chị Ph với anh K quen biết, tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của gia đình 02 bên nên đã tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau có 02 con chung tên Vương Phụng Kỳ X, sinh ngày 07-11-2007 (Nữ) và Vương Quang H, sinh ngày 01-12-2009 (Nam). Đến năm 2020, chị với anh K đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 22-7-2020. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2020 thì chị Ph với anh K bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, anh K không quan tâm, chăm sóc gia đình, con cái và mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều lần, kéo dài trong nhiều năm, đã được gia đình hai bên động viên, hàn gắn nhưng không giải quyết hòa giải được. Đến giữa năm 2023, anh K vi phạm pháp luật, bị bắt tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Sóc Trăng, làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng càng thêm khó khăn, không có hạnh phúc.

Vì vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc Ph làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xem xét giải quyết xin ly hôn với anh Vương Đăng K theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Vương Phụng Kỳ Anh và Vương Quang H, sau khi ly hôn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 3 năm 2024, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Vương Đăng K trình bày:*

Anh K đồng ý đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Ph. Anh với chị Ph có 02 con chung tên Vương Phụng Kỳ Anh và Vương Quang H, hiện do chị Ph đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đồng ý giao 02 con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn theo yêu cầu của chị Ph, anh không có ý kiến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph ly hôn với anh K theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được. Về con chung giao 02 con cho chị Ph được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của các cháu và không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph và bị đơn anh Vương Đăng K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối các đương sự theo quy định nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph với anh Vương Đăng K quen biết và cưới nhau vào khoảng năm 2005, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến khoảng cuối năm 2020 thì anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trong vợ chồng, chị Ph cho rằng do bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống gia đình anh K không quan tâm, chăm sóc các con và mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn, hòa giải được với nhau, nên chị Ph nộp đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh K. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph với anh Vương Đăng K cưới nhau vào khoảng năm 2005, nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 22-7-2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ph với anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị Ph trình bày, thì hôn nhân giữa chị với anh K không có hạnh phúc, do anh K

thiếu sự quan tâm đến cuộc sống gia đình, các con, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi và đến giữa năm 2023 thì anh K vi phạm pháp luật hình sự, nên chị Ph nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph với anh K thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, hàn gắn nhiều lần nhưng không được, nên chị Ph nộp đơn xin ly hôn với anh K và tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2024 anh K cũng đồng ý ly hôn đối với yêu cầu của chị Ph, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Ph đối với anh Vương Đăng K.

[4] Về con chung: Anh K với chị Ph có với nhau có 02 con chung tên Vương Ph Kỳ Anh, sinh ngày 07-11-2007 và Vương Quang H, sinh ngày 01-12-2009, hiện do chị Ph đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi ý kiến của các cháu ngày 22/01/2024, thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ (chị Ph) nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi 02 con của chị Ph là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, bởi vì các cháu đang được chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi anh chị ly hôn giao các con cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của các cháu, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì anh K cũng đồng ý giao 02 con cho chị Ph nuôi dưỡng nếu ly hôn. Nên yêu cầu được quyền nuôi 02 con của chị Ph sau khi ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Ngọc Ph không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Vương Đăng K.

2/ Về con chung: Giao 02 con tên Vương Phụng Kỳ X, sinh ngày 07-11-2007 (Nữ) và Vương Quang H, sinh ngày 01-12-2009 (Nam) cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con đến đủ tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Vương Đăng K được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Ngọc Ph không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00001387 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị Ph đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha